**BẢNG HỎI**

**NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CNTT**

**TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM**

**(Dành cho sinh viên sư phạm)**

Thân gửi các bạn sinh viên!

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nghiên cứu khoa học giáo dục (KHGD) của sinh viên sư phạm (SVSP) là một trong những năng lực hết sức quan trọng trong thời đại công nghệ số hiện nay

Để giúp xác định đúng và phát triển năng lực này, các bạn sinh viên vui lòng cho biết ý kiến của mình về các nội dung dưới đây bằng cách lựa chọn/đánh dấu vào những ô phù hợp hoặc viết thêm ý kiến vào những chỗ trống (....).

Kết quả khảo sát chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học và đề xuất lời khuyên và lời nhận định hữu ích sát sao hơn cho các nhà trường, nhà lập pháp về vấn đề phát triển năng lực ứng dụng CNTT trong nghiên cứu KHGD cho sinh viên sư phạm các trường đại học tại Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

A. NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CNTT TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC

Bạn hãy nhận định về các mức độ ứng dụng CNTT của bản thân trong nghiên cứu KHGD với các chỉ báo cụ thể sau đây. Với mỗi chỉ báo, bạn hãy đánh giá khả năng sử dụng của bản thân theo các mức:

1. Rất không tốt 2. Không tốt 3. Bình thường 4. Tốt 5. Rất tốt

| **Mã hóa** | **Chỉ báo** | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ➄ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DT** | **1. Năng lực ứng dụng CNTT trong thu thập tài liệu nghiên cứu** |  | | | | |
| ***DT1*** | ***1.1. Sử dụng các CSDL khoa học trong nước và nước ngoài để tìm hiểu về vấn đề dự định nghiên cứu*** |  | | | | |
| DT11 | Khai thác thư viện điện tử của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| DT12 | Khai thác các CSDL khoa học trong nước để tìm hiểu về vấn đề dự định nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| DT13 | Sử dụng các cơ sở dữ liệu phù hợp với hướng nghiên cứu để tìm hiểu về vấn đề dự định nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| ***DT2*** | ***1.2. Sử dụng các công cụ tìm kiếm tài liệu học thuật để tìm kiếm tài liệu phục vụ nghiên cứu.*** |  | | | | |
| DT21 | Sử dụng công cụ tìm kiếm thông thường như Google, Bing… để tìm kiếm tài liệu |  |  |  |  |  |
| DT22 | Sử dụng các tính năng tìm kiếm cơ bản của công cụ tìm kiếm tài liệu học thuật như Google Scholar, Microsoft Academic, Crossref, ERIC… |  |  |  |  |  |
| DT23 | Sử dụng các toán tử tìm kiếm phù hợp của các công cụ tìm kiếm tài liệu học thuật. |  |  |  |  |  |
| DT24 | Sử dụng các tính năng tìm kiếm nâng cao của công cụ tìm kiếm tài liệu học thuật. |  |  |  |  |  |
| ***DT3*** | ***1.3. Đánh giá chất lượng các tài liệu khoa học đăng trên tạp chí khoa học (quốc tế)*** |  | | | | |
| DT31 | Kiểm tra được các bài báo quốc tế có thuộc danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) hay không |  |  |  |  |  |
| DT32 | Sử dụng công cụ phù hợp để chỉ ra được xếp hạng, chỉ số tác động của các tạp chí khoa học quốc tế. |  |  |  |  |  |
| DT33 | Chỉ ra được các chỉ số trích dẫn của các tài liệu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế. |  |  |  |  |  |
| ***DT4*** | ***1.4. Sử dụng công cụ CNTT để sắp xếp, lưu trữ các tài liệu thu thập được.*** |  | | | | |
| DT41 | Sắp xếp bộ dữ liệu phục vụ nghiên cứu thành các thư mục phù hợp trên máy tính cá nhân. |  |  |  |  |  |
| DT42 | Sắp xếp tài liệu thành các thư mục phù hợp trên dịch vụ lưu trữ đám mây (Google Drive, Dropbox, OneDrive…) |  |  |  |  |  |
| DT43 | Bộ dữ liệu được cập nhật thường xuyên |  |  |  |  |  |
| ***DT5*** | ***1.5. Sử dụng các tài nguyên giáo dục mở phục vụ nghiên cứu khoa học giáo dục*** |  | | | | |
| DT51 | Sử dụng các tài nguyên giáo dục mở trong nước như: các tạp chí khoa học mở, các CSDL khoa học mở… |  |  |  |  |  |
| DT52 | Sử dụng các tài nguyên giáo dục mở nước ngoài |  |  |  |  |  |
| DT53 | Đánh giá được chất lượng các nguồn tài nguyên giáo dục mở |  |  |  |  |  |
| ***DT6*** | ***1.6. Khai thác các mạng xã hội học thuật để xác định các vấn đề dự định nghiên cứu*** |  | | | | |
| DT61 | Sử dụng các liên kết đến mạng xã hội học thuật (ResearchGate, Academia, Google Scholar…) qua các kết quả tìm kiếm tài liệu. |  |  |  |  |  |
| DT62 | Đăng ký nhận và sử dụng các gợi ý tài liệu tham khảo từ các mạng xã hội học thuật |  |  |  |  |  |
| DT63 | Liên hệ với tác giả các ấn phẩm khoa học qua các mạng xã hội học thuật để xin bản thảo của tài liệu. |  |  |  |  |  |
| ***DT7*** | ***1.7. Sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong việc tổng hợp tài liệu*** |  | | | | |
| DT71 | Sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (Iris.ai, Docear,…) để tổng hợp các nội dung nghiên cứu theo chủ đề. |  |  |  |  |  |
| DT72 | Sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo lọc ra được các tài liệu phù hợp với nội dung nghiên cứu để tổng quan tài liệu. |  |  |  |  |  |
| DT73 | Sử dụng được các gợi ý tài liệu của các công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ nghiên cứu vào trong các nghiên cứu cụ thể. |  |  |  |  |  |
| **DC** | **2. Năng lực ứng dụng CNTT trong thu thập dữ liệu trong nghiên cứu KHGD** |  | | | | |
| ***DC1*** | ***2.1. Sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến trong thiết kế bảng hỏi*** |  | | | | |
| DC11 | Sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến (Google Forms, Limesurvey, SurveyMonkey, KoBoToolbox…) để thiết kế bảng hỏi đơn giản |  |  |  |  |  |
| DC12 | Sử dụng các chức năng nâng cao của các công cụ khảo sát trực tuyến (tùy biến giao diện, thiết kế câu hỏi phân nhánh…) để thiết kế bảng hỏi |  |  |  |  |  |
| DC13 | Lựa chọn được các công cụ khảo sát trực tuyến phù hợp với yêu cầu của từng nghiên cứu cụ thể |  |  |  |  |  |
| ***DC2*** | ***2.2. Sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến để thu thập dữ liệu.*** |  | | | | |
| DC21 | Gửi được bản khảo sát của các công cụ khảo sát trực tuyến qua liên kết, email để thu thập dữ liệu. |  |  |  |  |  |
| DC22 | Tải được kết quả khảo sát về máy tính để phân tích |  |  |  |  |  |
| DC23 | Sử dụng được các phân tích của công cụ khảo sát trực tuyến |  |  |  |  |  |
| **DA** | **3. Năng lực ứng dụng CNTT trong phân tích dữ liệu trong nghiên cứu KHGD** |  | | | | |
| ***DA1*** | ***3.1. Sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu định tính*** |  | | | | |
| DA11 | Sử dụng được các công cụ của phần mềm bảng tính điện tử (Microsoft Excel, Google Sheet…) để phân tích dữ liệu định tính. |  |  |  |  |  |
| DA12 | Sử dụng được các phần mềm phân tích dữ liệu định tính như NVivo, ATLAS.ti, Provalis, MAXQDA… để mã hóa dữ liệu định tính, thực hiện các truy vấn dữ liệu. |  |  |  |  |  |
| DA13 | Sử dụng các phần mềm phân tích dữ liệu định tính để phân tích dữ liệu, xuất các báo cáo phù hợp với mục đích nghiên cứu. |  |  |  |  |  |
| ***DA2*** | ***3.2. Sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu định lượng*** |  | | | | |
| DA21 | Sử dụng được các công cụ của phần mềm bảng tính điện tử (Microsoft Excel, Google Sheet…) thực hiện được các phân tích thống kê mô tả. |  |  |  |  |  |
| DA22 | Sử dụng được các phần mềm chuyên nghiệp để phân tích dữ liệu định lượng như SPSS, STATA, R, SAS… phân tích thống kê mô tả, ước lượng khoảng giá trị, phân tích tương quan, hồi quy. |  |  |  |  |  |
| DA23 | Sử dụng các phần mềm phân tích dữ liệu định lượng để phân tích nhân tố EFA, CFA, SEM. |  |  |  |  |  |
| **WR** | **4. Năng lực ứng dụng** **CNTT trong viết báo cáo kết quả nghiên cứu KHGD** |  | | | | |
| ***WR1*** | ***4.1. Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để viết báo cáo*** |  | | | | |
| WR11 | Sử dụng các tính năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word, Google Docs) để viết báo cáo. |  |  |  |  |  |
| WR12 | Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản tạo báo cáo đúng quy cách về định dạng tài liệu khoa học. |  |  |  |  |  |
| WR13 | Sử dụng các tính năng nâng cao của phần mềm soạn thảo văn bản (track change, kiểu (style), trộn thư (mail merge), lập trình macro…) |  |  |  |  |  |
| ***WR2*** | ***4.2. Sử dụng các phần mềm quản lý trích dẫn trong viết báo cáo.*** |  | | | | |
| WR21 | Sử dụng công cụ soạn thảo văn bản để trích dẫn tài liệu tham khảo một cách thủ công |  |  |  |  |  |
| WR22 | Sử dụng tính năng trích dẫn tài liệu có sẵn trên công cụ soạn thảo như Microsoft Word, Google Docs |  |  |  |  |  |
| WR23 | Sử dụng được các phần mềm quản lý trích (Mendeley, EndNote, Zotero…) dẫn để chèn trích dẫn vào tài liệu. |  |  |  |  |  |
| ***WR3*** | ***4.3. Sử dụng các công cụ trực quan hóa dữ liệu*** |  | | | | |
| WR31 | Sử dụng các phần mềm phổ biến (Microsoft Excel, Google Sheet…) để tạo các biểu đồ đơn giản. |  |  |  |  |  |
| WR32 | Sử dụng các phần mềm phổ biến (Microsoft Excel, Google Sheet…) để tạo các biểu đồ phức tạp |  |  |  |  |  |
| WR33 | Sử dụng các công cụ trực quan hóa dữ liệu chuyên nghiệp (Microsoft Power BI, Tableau, Google Analytics, R…) để tạo các biểu đồ phức tạp. |  |  |  |  |  |
| ***WR4*** | ***4.4. Sử dụng công cụ hỗ trợ diễn đạt lại văn bản (Paraphrasing tool)*** |  | | | | |
| WR41 | Biết sử dụng công cụ hỗ trợ diễn đạt lại đoạn văn bản (Paraphrasing-tool, Paraphraser…) để viết lại câu |  |  |  |  |  |
| WR42 | Sử dụng được các công cụ hỗ trợ diễn đạt lại văn bản trong viết báo cáo để tránh trùng lặp khi trích dẫn tài liệu |  |  |  |  |  |
| WR43 | Sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ diễn đạt lại văn bản trong viết báo cáo |  |  |  |  |  |
| ***WR5*** | ***4.5. Sử dụng các công cụ phát hiện đạo văn.*** |  | | | | |
| WR51 | Sử dụng các công cụ phát hiện đạo văn (Plagium, Plagiarism Detector…) để kiểm tra mức độ trùng lặp của một đoạn văn bản. |  |  |  |  |  |
| WR52 | Sử dụng công cụ phát hiện đạo văn để kiểm tra mức độ trùng lặp của toàn văn báo cáo kết quả nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| WR53 | Thiết đặt được các thông số phù hợp quy định về mức độ trùng lặp trong các công cụ phát hiện đạo văn khi kiểm tra. |  |  |  |  |  |
| PU | 5. Năng lực ứng dụng CNTT trong công bố kết quả nghiên cứu KHGD |  | | | | |
| ***PU1*** | ***5.1. Sử dụng các phần mềm trình chiếu để trình bày kết quả nghiên cứu*** |  | | | | |
| PU11 | Tạo được các bài thuyết trình bằng phần mềm trình chiếu phổ biến (PowerPoint, Google Presentation…) |  |  |  |  |  |
| PU12 | Sử dụng tính năng cơ bản của phần mềm trình chiếu trong thuyết trình |  |  |  |  |  |
| PU13 | Sử dụng được các tính năng nâng cao của phần mềm trình chiếu trong thuyết trình |  |  |  |  |  |
| ***PU2*** | ***5.2. Sử dụng các công cụ CNTT trong việc tăng khả năng nhận diện kết quả nghiên cứu*** |  | | | | |
| PU21 | Sử dụng các mạng xã hội (Facebook, Twitter, Zalo… ) để thông tin về các kết quả nghiên cứu của bản thân |  |  |  |  |  |
| PU22 | Đăng kết quả nghiên cứu của bản thân lên các mạng xã hội học thuật (ResearchGate, Academia, Google Scholar…) |  |  |  |  |  |
| PU23 | Quảng bá các kết quả nghiên cứu của bản thân trên các công cụ phù hợp |  |  |  |  |  |
| ***PU3*** | ***5.3. Sử dụng mã định danh của nhà nghiên cứu*** |  | | | | |
| PU31 | Sử dụng ít nhất một mã định danh nhà nghiên cứu phổ biến như ORCID, ScopusID, WoS ResearcherID… để đăng tải thông tin khoa học của cá nhân |  |  |  |  |  |
| PU31 | Đã sử dụng mã định danh của mình trong các công bố khoa học |  |  |  |  |  |
| PU33 | Cập nhật các công bố khoa học của cá nhân trên các mã định danh |  |  |  |  |  |
| CO | 6. Sử dụng CNTT trong hợp tác nghiên cứu |  | | | | |
| ***CO1*** | ***6.1. Hợp tác với các thành viên trong nhóm*** |  | | | | |
| CO11 | Sử dụng các kênh liên lạc như Email, nhóm Zalo, Facebook messenger… để làm việc nhóm. |  |  |  |  |  |
| CO12 | Tạo lập các ổ đĩa dùng chung trên dịch vụ lưu trữ đám mây (Google Driver, Dropbox…) để lưu trữ tài liệu của nhóm nghiên cứu. |  |  |  |  |  |
| CO13 | Tham gia/chủ trì các cuộc họp trực tuyến qua các nền tảng Zoom, Google Meet, Microssoft Team… để làm việc nhóm |  |  |  |  |  |
| ***CO2*** | ***6.2. Hợp tác với các nhà khoa học trong nước và quốc tế*** |  | | | | |
| CO21 | Tham gia các hội/ nhóm về nghiên cứu khoa học giáo dục trên mạng xã hội |  |  |  |  |  |
| CO22 | Sử dụng mạng xã hội học thuật như một kênh tham khảo để cập nhật hướng nghiên cứu mới. |  |  |  |  |  |
| CO23 | Liên hệ với các nhà nghiên cứu để xin các tài liệu qua các kênh liên lạc như: Email, mạng xã hội… |  |  |  |  |  |
| ***CO3*** | ***6.3. Sử dụng các công cụ viết hợp tác để làm việc nhóm*** |  | | | | |
| CO31 | Sử dụng công cụ soạn thảo trực tuyến (Google Docs, Microsoft 365…) chia sẻ liên kết của tài liệu đến các thành viên khác trong nhóm nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| CO32 | Sử dụng các phần mềm soạn thảo trực tuyến (Google Docs, Draft, Pensoft Writing Tool…) để làm việc nhóm. |  |  |  |  |  |
| CO33 | Sử dụng các tính năng nâng cao của các phần mềm soạn thảo trực tuyến để làm việc nhóm |  |  |  |  |  |

B. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CNTT TRONG NGHIÊN CỨU KHGD

Bạn vui lòng đánh giá về một số yếu tố về môi trường, điều kiện học tập tại nơi bạn đang học tập; năng lực và nhận thức của bản thân về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục. Với mỗi yếu tố, bạn hãy cho biết mức độ đồng tình của bạn theo các mức độ:

*1. Hoàn toàn không đồng ý. 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý. 5. Hoàn toàn đồng ý*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | ➀ | ➁ | ➂ | ➃ | ➄ |
|  | **B1. Đánh giá của bạn về môi trường, điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học tại trường đại học bạn đang theo học** |  |  |  |  |  |
| B1.1 | Nhà trường có chính sách khuyến khích sinh viên sử dụng CNTT trong NCKH |  |  |  |  |  |
| B1.2 | Nhà trường có kinh phí để hỗ trợ cho việc sử dụng CNTT trong NCKH |  |  |  |  |  |
| B1.3 | Cơ sở hạ tầng CNTT của nhà trường có thể hỗ trợ hoạt động NCKH của sinh viên |  |  |  |  |  |
| B1.4 | Chương trình học có các học phần về sử dụng CNTT trong học tập và NCKH |  |  |  |  |  |
| B1.5 | Tôi thấy người giáo viên trong tương lai rất cần có các kỹ năng về nghiên cứu khoa học nói chung và các kỹ năng về CNTT trong nghiên cứu nói riêng. |  |  |  |  |  |
|  | **B2. Đánh giá của bạn về những ảnh hưởng từ những người xung quanh bạn đến việc ứng dụng CNTT trong nghiên cứu khoa học giáo dục** |  |  |  |  |  |
| B2.1 | Thầy/cô đã định hướng cho tôi sử dụng các công cụ CNTT trong các hoạt động NCKH. |  |  |  |  |  |
| B2.2 | Thầy/cô rất nhiệt tình giúp đỡ tôi trong việc sử dụng các công cụ CNTT trong các hoạt động NCKH. |  |  |  |  |  |
| B2.3 | Tôi được gia đình, bạn bè, thầy cô… động viên, khích lệ trong việc sử dụng các công cụ CNTT trong các hoạt động NCKH. |  |  |  |  |  |
| B2.4 | Tôi được các thành viên trong nhóm, bạn bè hỗ trợ, giúp đỡ, chia sẻ trong việc sử dụng các công cụ CNTT trong các hoạt động NCKH. |  |  |  |  |  |
| B2.5 | Tôi có tham gia sinh hoạt các CLB sinh viên NCKH, NVSP các CLB này giúp tôi nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT trong các hoạt động NCKH. |  |  |  |  |  |
|  | **B3. Đánh giá của bạn về năng lực, nhận thức của bản thân** |  |  |  |  |  |
| B3.1 | Tôi có thể sử dụng ngoại ngữ để đọc hiểu văn bản, các hướng dẫn trên các phần mềm, trang web. |  |  |  |  |  |
| B3.2 | Tôi có thể tự học, tự nghiên cứu về một chủ đề nào đó. |  |  |  |  |  |
| B3.3 | Tôi thấy việc sử dụng CNTT trong NCKH có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng. |  |  |  |  |  |
| B3.4 | Tôi thích và thường xuyên tìm hiểu, sử dụng các phần mềm, trang web để ứng dụng chúng trong công việc, học tập. |  |  |  |  |  |
|  | **B4. Đánh giá của bạn về điều kiện của bản thân đối với việc sử dụng CNTT trong NCKH** |  |  |  |  |  |
| B4.1 | Tôi có nhiều thời gian để tập trung cho nghiên cứu khoa học |  |  |  |  |  |
| B4.2 | Chuyên ngành học tập của tôi tại trường đại học giúp tôi có điều kiện ứng dụng CNTT trong nghiên cứu khoa học |  |  |  |  |  |
| B4.3 | Công việc của tôi trong tương lai rất cần sử dụng CNTT trong hoạt động nghiên cứu |  |  |  |  |  |

C. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Bạn vui lòng cho biết đôi điều về bản thân:

**1. Giới tính của bạn:**

1. Nam 2. Nữ

**2. Bạn là sinh viên năm thứ**

2 🞏 3 🞏 4 🞏 Khác 🞏

**3. Bạn là sinh viên ngành gì?**

1. Sư phạm Toán học

2. Sư phạm Vật Lý

3. Sư phạm Hóa học

4. Sư phạm Sinh học

5. Sư phạm Tin học

6. Sư phạm Ngữ văn

7. Sư phạm Lịch sử

8. Sư phạm Địa lý

9. Giáo dục Mầm non

10. Giáo dục tiểu học

11. Ngành khác

**4. Bạn là sinh viên trường nào?**

1. Trường Đại học Đồng Tháp

2. Trường đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

4. Trường đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

5. Trường đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh

6. Trường đại học Vinh

Trường khác…

**5. Bạn đã hoàn thành một trong những học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, “Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục”, “Phương pháp luận nghiên cứu khoa học” chưa?**

1. Chưa hoàn thành

2. Đã hoàn thành

99. Chương trình đào tạo của trường tôi không có các học phần này

**6. Điểm TB tích lũy của một trong những học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, “Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục”, “Phương pháp luận nghiên cứu khoa học” của bạn?**

**7. Điểm TB chung tích lũy của bạn (tính đến thời điểm hiện tại**):…………………………..

**8. Thành tích cao nhất trong NCKH của bạn là gì?**

1. Đạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp bộ

2. Đạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường

3. Đạt giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa

4. Không đạt giải nào nêu trên

99. Phương án khác

**9. Bạn đã từng bao nhiêu lần tham gia NCKH?**

9.1. Viết tiểu luận cuối học phần: ⭘ 0 ⭘ 1-2 ⭘ 3-5 ⭘ nhiều hơn

9.2. Thực hiện đề tài NCKH SV: ⭘ 0 ⭘ 1-2 ⭘ 3-5 ⭘ nhiều hơn

9.3. Báo cáo tại các hội thảo NCKH: ⭘ 0 ⭘ 1-2 ⭘ 3-5 ⭘ nhiều hơn

9.4. Tham gia các dự án NCKH: ⭘ 0 ⭘ 1-2 ⭘ 3-5 ⭘ nhiều hơn

10. Bạn đang làm khoá luận tốt nghiệp? ⭘ Không ⭘ Có

**11. Tự đánh giá về trình độ tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác**

1. Rất không tốt 2. Không tốt 3. Trung bình 4. Tốt 5. Rất tốt

**12. Tự đánh giá về khả năng sử dụng CNTT**

1. Rất không tốt 2. Không tốt 3. Trung bình 4. Tốt 5. Rất tốt

*Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của các bạn!*